TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2022
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Lê Thanh Tâm và ông Lê Văn Tuyển

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký TAND huyện T, tỉnh Phú Yên.

Ngày 18/7/2022, tại trụ sở TAND huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2021/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021, về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/6/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Mai Huỳnh V, sinh năm 2001, có mặt
Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, Phú Yên.
Tạm trú: Khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, Phú Yên.

2. Bị đơn: Lê Văn V1, sinh năm 1996, vắng mặt
Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Mai Huỳnh V trình bày:*

Về hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh V1 không tin tưởng tôi, không thừa nhận con chung, tôi đã cố gắng hàn gắn nhưng không được. Đến nay không còn tình cảm nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Lê Mai Bảo T, sinh ngày 10/01/2020. Lâu nay con do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng; ly hôn nguyên đơn xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn Lê Văn V1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp ly hôn; Bị đơn có hộ khẩu tại huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Ta theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của BLTTDS.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Nguyên đơn Mai Huỳnh V và bị đơn Lê Văn V1 tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký tại UBND xã H, huyện T ngày 10/6/2019 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm hay cãi nhau, bị đơn không quan tâm chăm lo, có trách nhiệm với gia đình, mặc dù gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không hàn gắn được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung Lê Mai Bảo T, sinh ngày 10/01/2020. Lâu nay con chung do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, đã quen sống với nguyên đơn, nên tiếp tục giao cháu T cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

[2.3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227 BLTTDS; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Mai Huỳnh V.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Mai Huỳnh V được ly hôn với bị đơn Lê Văn V1.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Mai Bảo T, sinh ngày 10/01/2020 cho nguyên đơn Mai Huỳnh V trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn Lê Văn V1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Mai Huỳnh V phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí HNGĐ sơ thẩm, đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002120 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã H
(GCNKH số 63, ngày 10/6/2019);
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mộng Tuyền